

Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày 31-01-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Kim Niên.

Ông Vi Thành Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn V, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2023 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Phan Thị Thu H (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (là mẹ của bị hại); trú tại: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

*Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Riêu Văn T1, sinh năm 1989, là người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2023); địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/9/2023 tại Km 42 quốc lộ A thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phan Văn V (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không gắn biển kiểm soát, phía sau chở Phan Thị Thu H (em gái ruột) vượt xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98C-069.02, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 98R-018.42 do Nguyễn Văn N điều khiển đi phía trước cùng chiều do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả: Phan Thị Thu H tử vong tại chỗ, xe mô tô của Phan Văn V thiệt hại giá trị 2.763.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 920/KLGĐTT-PC09 ngày 07/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh L: Kết luận nguyên nhân chết của Phan Thị Thu H do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 82/GĐKT-ĐK ngày 13/9/2023 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L kết luận:

Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98C- 069.02 (biển số vàng), khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Đối với sơ mi rơmoóc biển kiểm soát: 98R-018.42 (biển số nền trắng), khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Đối với xe mô tô không có biển số có số khung RLHJK1403PZ251731 và số máy JK14E0245856, khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe mô tô đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, số khung RLHJK1403PZ251731 và số máy JK14E0245856, xe hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm định giá tháng 09/2023 có giá trị thiệt hại là 2.763.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, sau đó vòng về bên trái, tầm nhìn không bị hạn chế. Phần đường dành cho xe thô sơ bên phải rộng 1,30m; phần đường dành cho xe thô sơ bên trái rộng 1,40m. Phần đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,57m; phần đường dành cho xe cơ giới bên trái rộng 3,55m. Phía trước bên phải hiện trường được đặt biển báo hiệu số W.201a “*Chỗ ngoặt nguy hiểm*” và biển báo hiệu số W.245a “*Đi chậm*” ở phía lề đất.

Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không gắn biển kiểm soát do Phan Văn V điều khiển với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-069.02 kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát 98R-018.42 do Nguyễn Văn N điều khiển nằm trên phần vạch kẻ sơn màu trắng phân chia giữa phần đường dành cho xe thô sơ với phần đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do Phan Văn V gây ra.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, ngày 09/9/2023 bên chủ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98C-069.02, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 98R-018.42, là ông Nguyễn Văn L, thuộc Công ty TNHH một thành viên P và lái xe Nguyễn Văn N đã tự nguyện thỏa thuận với bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của nạn nhân H), hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi năm triệu đồng). Hai bên cam kết không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98C-069.02, kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát: 98R-018.42 và các giấy tờ xe có liên quan cho ông Nguyễn Văn N.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại 01 (một) xe mô tô chưa gắn biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Airblade, số khung RLHJK1403PZ251731 và số máy JK14E0245856 cho Phan Văn V.

Cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 12/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phan Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn V khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, do thiếu quan sát vượt xe sai quy định nên vi phạm pháp luật về giao thông gây tai nạn, hậu quả làm em gái là Phan Thị Thu H chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Riêu Văn T1 trình bày: Tai nạn xảy ra là điều không mong muốn, lỗi hoàn toàn do Phan Văn V gây ra. Chủ xe ô tô đầu kéo là ông Nguyễn Văn L, Công ty TNHH một thành viên P và lái xe Nguyễn Văn N đã tự nguyện, thỏa thuận hỗ trợ cho gia đình; nên gia đình bà Nguyễn Thị T không ý kiến gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Xe ô tô biển kiểm soát: 98C-069.02, giấy tờ xe; somi rơ moóc biển kiểm soát 98R-018.42 thuộc sở hữu của Công ty TNHH một thành viên P (viết tắt là Công ty); ngày 03/9/2023 Công ty giao xe cho Nguyễn Văn N lái xe để đi chở hàng; sự việc xảy ra Công ty đã cùng lái xe Nguyễn Văn N hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000 đồng; phương tiện của Công ty không bị hư hỏng và không yêu cầu đền nghị gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá mức độ lỗi, mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cần buộc bị cáo Phạm Văn V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo Phan Văn V xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T đã có đại diện ủy quyền là ông Riêu Văn T1 có mặt. Việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị T không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/9/2023 tại Km 42 quốc lộ A thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phan Văn V không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không gắn biển kiểm soát, phía sau chở Phan Thị Thu H, vượt xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98C-069.02, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát: 98R-018.42 do Nguyễn Văn N điều khiển đi phía trước cùng chiều. Do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, vượt xe không đúng quy định nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả: Phan Thị Thu H tử vong tại chỗ, xe mô tô của Phan Văn V bị hư hỏng, thiệt hại giá trị 2.763.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do Phan Văn V gây ra, hành vi của Phan Văn V đã vi phạm các quy định tại

khoản 9 Điều 8; khoản 4, điểm đ khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Với hành vi này đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 12/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phan Văn V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Phan Văn V gây ra xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông là xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; bị cáo đã điều khiển xe mô tô vượt phương tiện khác không đúng quy định dẫn đến gây tai nạn, hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng. Do đó bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Văn V không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là em gái ruột của bị cáo nên chính bản thân bị cáo cũng bị tổn thương mất mát; bị cáo rất ân hận trước hành vi của mình dẫn đến em gái bị tử vong. Bị cáo được mẹ đẻ của mình tha thứ và xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu vì đều là người một nhà, hơn nữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH một thành viên P và lái xe Nguyễn Văn N đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi năm triệu đồng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Phan Văn V ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo không đảm nhiệm chức vụ hoặc công việc có liên quan đến an toàn giao thông.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH một thành viên P và lái xe Nguyễn Văn N đã tự nguyện thỏa thuận với bà Nguyễn Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại), hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi năm triệu đồng) và cam kết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N chấp hành đúng luật giao thông, không có lỗi trong vụ tai nạn nên không phải chịu trách nhiệm. Về xe ô tô không bị hư hỏng, không yêu cầu Phan Văn V phải bồi thường thiệt hại.

[11] Về án phí: Bị cáo Phan Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Văn V. Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời xem xét đánh giá về tổn thương, mất mát, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo Phan Văn V và cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích tại mục [7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, về án phí đều được Hội đồng xét xử chấp nhận vì có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C.
- Cơ quan THAHS Công an huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Hoàng Thế Khuynh**